



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: **215** /2022/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 12/09/2022)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu LHG (sàn HSX) và cổ phiếu NDX, PTI (sàn HNX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 12/09/2022.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 12/09/2022 bao gồm 422 mã chứng khoán (trong đó 298 mã chứng khoán sàn HSX và 124 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 210/2022/QĐ-TGD ngày 05 tháng 09 năm 2022 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến**

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 12/09/2022

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	ABS		2	AMV
3	ABT		3	BAB
4	ACB		4	BAX
5	ACC		5	BCC
6	ACL		6	BCF
7	ADG		7	BNA
8	ADS		8	BPC
9	AGG		9	BTS
10	AGR		10	BVS
11	ANV		11	C69
12	APG		12	CAP
13	APH		13	CDN
14	ASM		14	CEO
15	BAF		15	CLH
16	BBC		16	CVN
17	BCG		17	DDG
18	BCM		18	DHP
19	BFC		19	DHT
20	BHN		20	DL1
21	BIC		21	DNP
22	BID		22	DP3
23	BKG		23	DTD
24	BMC		24	DXP
25	BMI		25	EID
26	BMP		26	EVS
27	BRC		27	GIC
28	BSI		28	GKM
29	BTP		29	GMX
30	BVH		30	HAT
31	BWE		31	HCC
32	C32		32	HDA
33	C47		33	HHC
34	CAV		34	HJS
35	CCL		35	HLC
36	CDC		36	HLD
37	CHP		37	HMH

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
38	CKG		38	HOM
39	CLC		39	HTC
40	CLL		40	HUT
41	CMG		41	HVT
42	CMX		42	IDC
43	CNG		43	IDJ
44	CRC		44	IDV
45	CRE		45	INN
46	CSM		46	IPA
47	CSV		47	ITQ
48	CTD		48	LAS
49	CTG		49	LHC
50	CTR		50	LIG
51	CTS		51	MBG
52	CVT		52	MBS
53	D2D		53	MCF
54	DAG		54	MVB
55	DAH		55	NAG
56	DBC		56	NBC
57	DBD		57	NET
58	DBT		58	NRC
59	DCL		59	NTP
60	DCM		60	NVB
61	DGC		61	ONE
62	DGW		62	PBP
63	DHA		63	PCE
64	DHC		64	PDB
65	DHG		65	PGN
66	DHM		66	PGS
67	DIG		67	PHN
68	DMC		68	PLC
69	DPG		69	PMC
70	DPM		70	PMS
71	DPR		71	PPS
72	DQC		72	PRE
73	DRC		73	PSD
74	DRH		74	PSE

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
75	DRL		75	PSI
76	DSN		76	PSW
77	DVP		77	PVB
78	DXG		78	PVC
79	DXS		79	PVG
80	EIB		80	PVI
81	ELC		81	PVS
82	EVE		82	QHD
83	EVF		83	RCL
84	EVG		84	S55
85	FCM		85	S99
86	FCN		86	SCI
87	FIT		87	SD5
88	FMC		88	SD9
89	FPT		89	SED
90	FRT		90	SFN
91	FTS		91	SGC
92	GAS		92	SHN
93	GDT		93	SLS
94	GEG		94	SRA
95	GEX		95	TA9
96	GIL		96	TAR
97	GMC		97	TC6
98	GMD		98	TDN
99	GSP		99	TDT
100	GTA		100	THT
101	GVR		101	TIG
102	HAH		102	TNG
103	HAP		103	TPP
104	HAR		104	TTC
105	HAX		105	TTT
106	HBC		106	TV3
107	HCD		107	TV4
108	HCM		108	TVD
109	HDB		109	VBC
110	HDC		110	VC2
111	HDG		111	VC3
112	HHP		112	VC7
113	HHS		113	VCC
114	HHV		114	VCS
115	HID		115	VGS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
116	HII		116	VHE
117	HMC		117	VIF
118	HPG		118	VIT
119	HPX		119	VMC
120	HQC		120	VNC
121	HSG		121	VNF
122	HSL		122	VNR
123	HT1		123	VTV
124	HTI		124	WCS
125	HTL			
126	HTN			
127	HTV			
128	HUB			
129	HVH			
130	IBC			
131	ICT			
132	IDI			
133	IJC			
134	ILB			
135	IMP			
136	ITC			
137	ITD			
138	KBC			
139	KDC			
140	KDH			
141	KHG			
142	KMR			
143	KOS			
144	KPF			
145	KSB			
146	L10			
147	LBM			
148	LCG			
149	LDG			
150	LGC			
151	LIX			
152	LPB			
153	LSS			
154	MBB			
155	MCP			
156	MIG			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
157	MSB			
158	MSH			
159	MSN			
160	MWG			
161	NAF			
162	NBB			
163	NCT			
164	NHA			
165	NHH			
166	NKG			
167	NLG			
168	NNC			
169	NSC			
170	NT2			
171	NTL			
172	NVL			
173	OCB			
174	OPC			
175	ORS			
176	PAC			
177	PAN			
178	PC1			
179	PDN			
180	PDR			
181	PET			
182	PGC			
183	PGD			
184	PGI			
185	PHC			
186	PHR			
187	PJT			
188	PLP			
189	PLX			
190	PNJ			
191	POW			
192	PPC			
193	PTB			
194	PVT			
195	QCG			
196	RAL			
197	REE			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
198	S4A			
199	SAB			
200	SAM			
201	SAV			
202	SBA			
203	SBT			
204	SC5			
205	SCR			
206	SFC			
207	SFG			
208	SFI			
209	SGN			
210	SGR			
211	SGT			
212	SHA			
213	SHB			
214	SHI			
215	SHP			
216	SJS			
217	SMB			
218	SMC			
219	SPM			
220	SRC			
221	SRF			
222	SSB			
223	SSC			
224	SSI			
225	ST8			
226	STB			
227	STG			
228	STK			
229	SVC			
230	SVI			
231	SVT			
232	SZC			
233	SZL			
234	TBC			
235	TCB			
236	TCD			
237	TCH			
238	TCL			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
239	TCM			
240	TCO			
241	TCT			
242	TDC			
243	TDG			
244	TDM			
245	TDP			
246	TEG			
247	THG			
248	THI			
249	TIP			
250	TLD			
251	TLG			
252	TLH			
253	TMP			
254	TMS			
255	TN1			
256	TNA			
257	TNC			
258	TNH			
259	TPB			
260	TPC			
261	TRA			
262	TRC			
263	TSC			
264	TTA			
265	TTB			
266	TV2			
267	TVB			
268	TVS			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
269	TVT			
270	TYA			
271	UIC			
272	VCB			
273	VCG			
274	VCI			
275	VDP			
276	VGC			
277	VHC			
278	VHM			
279	VIB			
280	VIX			
281	VJC			
282	VND			
283	VNE			
284	VNL			
285	VNM			
286	VPB			
287	VPG			
288	VPH			
289	VPI			
290	VPS			
291	VRC			
292	VRE			
293	VSC			
294	VSH			
295	VSJ			
296	VTO			
297	YBM			
298	YEG			

